

Cần Thơ, ngày 27 tháng 8 năm 2009

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG****I. Thông tin chung**

1. Tên đề tài, mã số:

Mã số: T2009-39**Tên đề tài:** Tuyển chọn giống bằng phương pháp xử lý đột biến phóng xạ trên 3 giống lúa MTL250, Nanh Chồn và Nếp Than.

2. Họ và tên chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Thành Tâm

3. Đơn vị: Viện Nghiên cứu Phát triển đồng bằng sông Cửu Long

4. Nội dung đăng ký của đề tài:

- Xử lý đột biến hạt của 3 giống Nanh Chồn, MTL250 và Nếp Than bằng tia gamma tại Trung tâm hạt nhân Đà Lạt.

- Trồng và đánh giá chọn các dòng có các đặc tính mong muốn như kiểu hình, thời gian sinh trưởng, tính quang cảm.

- Đánh giá phẩm chất.

- Đánh giá tính thích nghi, chống chịu sâu bệnh và so sánh năng suất để chọn những dòng ưu tú nhất.

5. Nội dung triển khai năm 2009 theo hợp đồng số: **39T./HĐ.QLKH 2009** như sau:

- Xử lý đột biến hạt của 3 giống Nanh Chồn, MTL250 và Nếp Than bằng tia gamma tại Trung tâm hạt nhân Đà Lạt.

- Trồng và đánh giá chọn các dòng có các đặc tính mong muốn như kiểu hình, thời gian sinh trưởng, tính quang cảm.

6. Thời gian nghiên cứu: từ tháng 01 năm 2009 đến tháng 6 năm 2010

7. Kinh phí được duyệt trong năm 2009 là: **20.000.000** đồng, đã nhận tạm ứng: **11.000.000** đồng.**II. Nội dung đã làm và sản phẩm đã có:**

Thời gian	Nội dung công việc	Kết quả
Vụ 1: Đông Xuân 2008-2009	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý đột biến - Gieo và chọn các dòng đột biến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đã xử lý đột biến 3 giống lúa MTL250, Nanh Chồn và Nếp Than. - Chọn các cá thể có đặc tính mong muốn MTL250: 120 cá thể Nanh Chồn: 25 cá thể Nếp Than: 50 cá thể
Vụ 2: Hè Thu 2009	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn dòng đột biến 	<ul style="list-style-type: none"> - Đã tiến hành trồng và so sánh các dòng lúa được chọn. - Đang xử lý số liệu về năng suất và thành phần năng suất các dòng lúa có đặc tính mong muốn. - Mỗi dòng lúa được chọn: thu 10 cá thể để tiếp tục làm thuần ở vụ tiếp theo.

III. Nội dung chưa hoàn thành (theo hợp đồng) nguyên nhân là do:

Không (đang đúng tiến độ thực hiện).

IV. Kinh phí đã chi cho nội dung thực hiện: (liệt kê cụ thể theo dự toán kinh phí thực hiện đề tài NCKH năm 2009 những phần đã thực hiện)

TT	Nội dung đã thực hiện	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1.	Vật tư và trang thiết bị: + Urê + DAP + Kali + Thuốc trừ sâu bệnh Beam gói 100g Whip'S chai 100cc Tilt super chai 250ml Chess gói 15g	4.554.500 792.000 750.000 360.000 372.500 136.000 465.000 1.679.000	
2.	Công tác phí, chi phí điều tra: (yêu cầu khi lập phải ghi đầy đủ số ngày, số người, số lần, địa điểm.....)		
3.	Công lao động thuê khoán chuyên môn: - Xử lý đột biến - Công chăm sóc, bón phân, làm cỏ, thu và xử lý mẫu....(4 vụ, mỗi vụ 1200m ²) + Làm hàng mạ + Gieo mạ + Chăm sóc + Nhỏ mạ + Làm đất + Cấy + Bắt ốc + Cấy dặm + Làm cỏ + Bón phân + Phun thuốc + Quản lý nước + Thu mẫu thành phần năng suất + Thu mẫu năng suất + Khử lẫn - Chọn dòng phân ly từ quần thể đột biến (chọn bụi, ghi nhận và đánh giá kiểu hình các dòng được chọn)	5.994.000 500.000 150.000 75.000 150.000 150.000 120.000 720.000 72.000 72.000 600.000 45.000 200.000 240.000 750.000 300.000 350.000 1.500.000	

TT	Nội dung đã thực hiện	Số tiền (đồng)	Ghi chú
4.	Văn phòng phẩm, mua tài liệu, dịch tài liệu, in ấn hoàn chỉnh công trình: Viết Thước Giấy A4	220.000 0 0 220.000	
5.	Chi phí hội nghị, hội thảo, nghiệm thu đánh giá công trình và chi khác: Chi phí hội nghị, hội thảo : Chi phí nghiệm thu:		
6.	Phụ cấp trách nhiệm cho chủ nhiệm đề tài:	240.000	
TỔNG CỘNG		11.008.500	
Bằng chữ: Mười một triệu lẻ tám nghìn năm trăm đồng			

V. Đề nghị:

- **Tạm ứng kinh phí lần 2: 9.000.000 đồng**
- **Đề nghị khác:**

Phòng Quản lý Khoa học

Xác nhận của đơn vị

Chủ nhiệm đề tài

Lê Văn Khoa

Trần Thanh Bé

Nguyễn Thanh Tâm